



NGƯỜI VIỆT MƯƠN

TIỂU TỪ

Ở chợ Plateau thành phố Abidjan (thủ đô cũ của xứ Côte d'Ivoire, Phi Châu) ai cũng biết ông già viết mướn đó. Người ta gọi ông là "l'écrivain chinois" (ông Tàu viết mướn)

Xứ Côte d'Ivoire - thuộc vùng Phi Châu Da Đen - ngày xưa là thuộc địa của Pháp. Dân bản xứ đi học bằng tiếng Pháp. Và vì họ gồm nhiều bộ tộc, mỗi bộ tộc nói một thổ ngữ, nên họ phải dùng tiếng Pháp để hiểu nhau. Về sau, khi đã độc lập rồi, trường vẫn dạy bằng tiếng Pháp và ngôn ngữ chánh trong dân gian vẫn là tiếng Pháp. Những người ít học hay thất học thì nói "tiếng bồi", nghĩa là tiếng Pháp không đúng văn phạm. Mấy bà buôn bán ở chợ Plateau nói trên thuộc vào thành phần này. Nhiều bà có con cái "đi làm ăn" ở Pháp hay ở Bỉ, lâu lâu cần xin gì hay cần xin gì, họ phải nhờ người khác viết cho cái thư.

Ngoài ra, có nhiều người cần viết đơn từ thưa gửi nhưng không đủ trình độ để viết đúng từ ngữ hành chánh nên phải nhờ viết dùm.
Do đó mới có cái nghề viết mướn.

Ở khu chợ Plateau, trước đây, chỉ có một người đàn ông trung niên người bản xứ làm nghề này. Anh ta hành nghề dưới hàng hiên khu phố nhìn qua chợ, nằm cách chợ một con đường. Chỗ hán ngồi là một bức tường nhỏ nằm giữa hai cửa hàng bán radio của người Libanais.

“Dụng cụ” của anh ta là cái máy đánh chữ loại xách tay đặt trên bàn gỗ nhỏ. Anh ta ngồi trên ghế thấp vừa tầm với cái bàn, nhưng vì anh ta lớn con chân dài nên khi đánh máy anh ta phải cho hết hai chân xuống dưới bàn đưa thẳng về phía trước lòi ra một khúc, trông giống như anh ta ôm cái bàn vào lòng ! Còn “khách hàng” thì hoặc đứng hoặc ngồi xôm cạnh hai bàn chân to xù mang dép Nhựt của hán, tỉ tê kể những gì mà họ muốn để trong thư. Anh ta gõ máy bằng hai ngón tay nhưng gõ khá nhanh, khách kể đến đâu hán gõ theo đến đấy. Đánh xong thơ, khách hàng đưa cho hán mảnh giấy nhỏ trong đó có ghi rõ địa chỉ của người nhận thơ, hán lấy trong ba lô để dưới chỗ hán ngồi một phong bì có dán tem sẵn, đánh máy địa chỉ, cho thơ vào rồi le lười liếm keo dán lại. Người khách hàng chỉ còn có cho thơ vào thùng thơ đứng ở góc đường gần đó. Dĩ nhiên, khi tính tiền, hán tính cả tiền giấy, phong bì, tem ...

Thơ gửi đi Pháp hay đi Bỉ đều cùng một giá. Cho nên đã thành lệ, sau vài câu chào hỏi, khách hàng cứ đặt tiền trước lên bàn rồi đợi hán sửa bộ kéo bàn vào lòng với cái máy đánh chữ lúc nào cũng “ngậm” sẵn một tờ giấy, là bắt đầu tỉ tê kể

Còn đơn từ thì hán dùng phong bì không có tem, bởi vì khách hàng mang tay đến nộp thẳng cho cơ quan liên hệ. Loại “đơn từ” này, hán vẫn lấy bằng giá với “thơ nhà”, bởi vì, theo hán giải thích, viết cho hành chánh khó gấp mấy lần viết cho thân nhân. Bớt con tem nhưng thêm nhiều công suy nghĩ !

Một hôm, có ông già Á Đông – ốm nhom, già khú – đi lang thang với điều thuốc trên môi, ngang qua đó nghe tiếng đánh máy lọc cọc nên tò mò đứng lại nhìn. Đợi anh đen làm xong công việc, ông già mới chào hỏi làm quen. Anh đen rất ngạc nhiên vì ông ta nói tiếng Pháp rất trôi chảy rành rọt, không giống những người Á Đông mà anh đã từng gặp hay quen biết. Ông già ghé đít ngồi lên bệ thêm gần đó, hỏi :

- Ông làm nghề gì vậy ?

Anh đen nhăn răng cười :

- Viết thơ dùm người ta, người ta trả tiền. Ông không thấy bà hồi nãy cầm phong bì đi sao ?

- Thấy. Nhưng mà hồi nãy hai người nói với nhau bằng thổ ngữ nên tôi không hiểu.

Ngập ngừng một chút, ông già lại hỏi :

- Làm ăn có khá không ?

-Ồ! Cũng tạm được.

Hán chỉ qua bên chợ :

- Khách hàng của tôi là mấy bà buôn bán ở bên kia. Họ không biết chữ, mà con cái họ thì đi làm công bên Pháp, bên Bỉ hết. Thành ra, ngày nào cũng viết dùm vài cái thơ, lai rai... Với lại ở xứ này, người ta hay thừa gởi kiện cáo lắm nên có công việc làm hoài.

Rồi hẳn nhìn ông già từ đầu đến chân:

- Còn ông? Ông làm nghề gì ở đây?

- Già quá đâu có ai mướn. Ở không, đi lang thang.

Anh đen lại nhìn ông già ra về tội nghiệp:

- Rồi lấy gì sống?

- Sống nhờ con. Con gái ở nhà làm nem. Thằng em nó đạp xe đi bán. Khá chật vật!

- Ông người Tàu hả?

- Không. Tôi người Việt Nam.

Nói xong, ông già thở dài. Tội nghiệp cho cái xứ Việt Nam của ông! Nhược tiểu đến mức độ mà người dân khi ra ngoại quốc cứ bị thiên hạ gọi là người Tàu!

Ông già đưa bao thuốc lá mời anh đen:

- Hút một điếu chơi.

- Cám ơn. Tôi không biết hút thuốc.

Ngừng một chút, anh ta hỏi:

- Nhà ông ở đâu?

- Ở tuốt trên Cocody, gần nhà thờ.

- Xa quá há. Rồi ông đi bằng gì xuống đây? Xe buýt hả?

- Đi bằng xe đạp. Đạp xuống thì dễ, đạp về leo dốc mới mệt !

Anh đen lại nhìn ông già một lúc, mới nói:

- Ông nói tiếng Pháp rành quá mà không đi làm việc cũng uổng.

- Già như tôi thì còn làm được gì?

- Tuổi tác ăn nhập gì, trình độ văn hoá mới cần chớ!

Ông già hít mấy hơi thuốc, suy nghĩ. Một lúc sau ông hắng giọng rồi hỏi:

- Ông thấy tôi làm cái nghề viết mướn được không?

Anh đen nhăn răng cười hớn hờ:

- Được chớ! Được chớ!

Rồi đề nghị:

- Ông cứ ngồi ké bên đây ! Đừng ngại gì hết ! Cả khu Plateau chỉ có một mình tôi làm nghề này. Có thêm ông càng vui.

Thấy dễ dàng quá, ông già đứng ngẩn ra, chưa kịp nói lời nào thì anh ta nói tiếp:

- Vậy, sáng mai ông đem máy đánh chữ ra nhen.

- Tôi không có máy đánh chữ. Tôi viết tay được không?

Giọng anh đen hơi xìu xuống:

- Ồ... cũng không sao. Cứ ra đây đi, rồi tính.

Ông già mừng rỡ, bắt tay anh đen, nói "Cám ơn ! Cám ơn ! Ông tốt bụng quá!", rồi đi xăng xớm về chỗ để xe đạp trước ngân hàng gần đó, mở khoá lấy xe phóng lên đạp đi mà nghe như vừa được bơm vào người thêm nhiều sinh lực!

Mấy hôm sau, ông già xin được của hội nhà thờ một cái bàn và ba cái ghế bằng nhôm loại xếp được để đi pique-nique. Ông mua một mớ giấy viết thư, phong bì, tem, bút bi rồi đạp xe đạp chở bàn ghế đến ngồi cạnh anh đen, hành nghề viết

mướn. Buổi sáng đó, trước khi rời nhà, ông lẩm bẩm: "Bữa nay đúng là một ngày đẹp trời!"...

Ông già ngồi đã ba hôm, chẳng có một ai đến nhờ viết. "Khách hàng" cứ nhờ anh đến. Thấy vậy, anh ta an ủi:

- Đừng buồn. Từ từ rồi sẽ có khách. Tại ông không có máy đánh chữ nên người ta không biết đó thôi.

Một hôm, có hai bà cùng đến một lúc. Anh đến tiếp một bà rồi nói với bà kia:

- Nếu bà gấp thì bước qua ông đồng nghiệp của tôi đây, ông giúp cho. Ông viết tay, nhưng cần gì! Viết tay hay đánh máy cũng vậy thôi! Điều cần thiết là viết làm sao cho người đọc hiểu.

Bà khách ngần ngừ một lúc rồi bước qua ngồi lên cái ghế xếp trước mặt ông già. Như thông lệ, bà ta đặt tiền lên bàn rồi bắt đầu kể lể bằng thứ tiếng Pháp không có văn phạm. Ông già ngồi chống cằm, lắng tai nghe.

Thấy ông viết mướn không viết gì hết, bà khách ngừng kể, lẩy làm lạ nhìn ông:

- Sao ông không viết?

- Thưa bà, tôi đang nghe bà kể đây.

Bà ta chỉ anh đến:

- Sao kỳ vậy? Ông làm không giống anh này! Với anh ta, khi tôi bắt đầu nói là anh ta bắt đầu gõ. Còn ông thì không nhúc nhích gì hết!

Ông già phì cười, giải nghĩa chậm chậm:

- Xin lỗi. Tôi phải nghe bà kể hết những gì bà muốn nói cho người con của bà, rồi tôi mới sắp xếp câu văn để viết. Bà biết không, viết thư phải viết cho mạch lạc thì người con của bà mới hiểu được hết cái ý của bà, bà hiểu không?

Bà khách ngần ngừ rồi gật đầu. Ông già đốt điếu thuốc, nói tiếp: "Bây giờ, xin bà kể lại. Từ từ kể lại, tôi nghe".

Bà khách liếc nhìn ông rồi nhìn vội xuống hai bàn chân của bà, thấp giọng kể...

Bà khổ lắm, buồn bán ế ẩm, con dâu mang bầu đứa thứ năm gần sanh mà cứ đau rề rề, mấy đứa cháu nội đi mót khoai mót củ nhưng không đủ ăn, bà đã gửi ba cái thư xin tiền thẳng con, xin nó thương vợ thương con của nó nheo nhóc, chắc thư đã đi lạc nên không thấy hồi âm, bà khổ lắm, không biết thẳng con ở bên Pháp còn sống hay đã bị cái gì rồi... Bà khách ngừng kể, kéo ống tay áo lên lau nước mắt.

Nghe xong, ông già viết mướn, chừng như xúc động, làm thỉnh hít mấy hơi thuốc dài. Bà khách len lén nhìn ông rồi lại nhìn xuống chân của bà, hai bàn chân cùi dày nằm trong đôi dép cao su rách bươm lấm lem bùn đất. Bà đợi.

Suy nghĩ một lúc, ông già mới lấy giấy viết. Lâu lâu, ông ngừng lại nhìn xa xăm qua chợ nằm phía đối diện như để tìm chữ tìm câu. Rồi lại cúi đầu viết tiếp.

Viết xong, ông hỏi:

- Bà cần tôi đọc lại không?

Bà khách chớp chớp mắt, lắc đầu. Bà đưa cho ông địa chỉ của người con, ông chép lên phong bì đã dán tem, cho thư vào dán lại rồi trao cho bà khách. Bà cầm thư lật qua lật lại nhìn như thiếu tin tưởng, rồi đứng lên làm thỉnh đi về hướng thùng thư đứng ở góc đường. Ông già nhìn theo, lòng nghe chơi vơi như chính

ông đang đi gửi thơ cho thằng con...

Ngày nào ông già viết mướn cũng mang đồ ra ngồi cạnh anh đồng nghiệp đen, nhưng không phải ngày nào ông cũng có khách. Lâu lâu, có dư người thì anh đen “đẩy” qua cho ông. Anh ta nói đùa:” Đồng nghiệp mà! Phải giúp nhau chứ! “ Ông cười chua chát:”Cám ơn! Cám ơn! Nhờ lòng tốt của anh mà tôi cũng vớt vát được một hai người”.

Một hôm, anh đen bỗng hỏi:

- Hồi trước ông làm gì ở Việt Nam?

- Buôn bán.

Ông không muốn nói hồi đó ông là chủ hai nhà thuốc tây, khá giàu.

- Rồi tại sao ông đi qua đây vậy?

- Tại làm ăn không được. Tại... tại nghèo.

Ông không muốn nói “cách mạng” đã tịch thu tài sản của ông, gia đình ông sống cầu bơ cầu bắt ở vùng kinh tế mới, vợ ông chết ở trên đó, ông và hai đứa con trốn về thành phố sống chui như bầy chó hoang, ăn nhờ ở đậu ...

- Bộ ông có quen ai bên này hả?

Đến đây thì ông già không giấu diếm gì hết:

- Đâu có. Tôi đâu có quen ai. Tôi nghe nói Nhà Nước Côte D'Ivoire dễ dãi và tốt bụng nên tôi viết đại một lá thơ dài gửi thẳng cho ông Tổng Thống, trong đó tôi kể hết hoàn cảnh bi đát của tôi. Tôi viết mà không có hy vọng gì hết.

- Ồ... Tại ông không biết chứ Tổng Thống Houphouet của tụi này rất bình dân và thương người lắm!

- Bây giờ thì tôi biết. Bởi vì sau bức thơ của tôi, tôi nhận được visa và luôn vé máy bay cho ba cha con tôi nữa. Chuyện thật khó tin.

- Gì mà khó tin? Tổng Thống tụi này hay làm những “cú” ngoạn mục như vậy lắm! Chắc ông viết thư cũng phải hay lắm nên mới làm xúc động “Le Vieux” (Ông Già).

Ở Côte d'Ivoire, dân chúng thương Tổng Thống Houphouet nên khi nói chuyện với nhau họ gọi ông là “Ông Già” một cách triu mến.

- Hồi đó tôi viết giống như tôi muốn than thở với một người nào đó để cho vơi nỗi thống khổ của mình, chứ đâu dè. Nhận được giấy tờ, tôi như trên trời rớt xuống! Đến đây, ông già không nói rằng ông đã bán mấy chiếc nhẫn cất giấu từ sau trận nhà nước đánh tư sản, để chạy lo vô hộ khẩu của người bà con xa, rồi chạy lo chiếu khán xuất cảnh, v.v...

Ông chỉ nói:

- Hồi qua đến phi trường Abidjan, cha con tôi không biết đi đâu ở đâu. Tôi phân trần với chánh quyền sở tại, họ điện thoại gọi hội “Anciens d'Indochine”. Nhờ hội này giúp nên tụi tôi mới có căn nhà nhỏ ở Cocody và chút vốn làm nem đi bán dạo, sống lây lất tới bây giờ.

- Tôi nghe nói người Việt Nam tỵ nạn ở Pháp ở Mỹ nhiều lắm. Bộ ông không có bạn bè bà con định cư ở các xứ đó sao?

- Có chứ.

- Sao ông không viết thơ cho họ? Kể đi trước giúp người đi sau là sự thương mà.

Ông thở dài, hít mấy hơi thuốc rồi mới nói:

- Tôi có viết thư chớ. Chỉ viết thăm thôi và báo tin rằng tôi đã đến Côte d'Ivoire. Nhưng không thấy ai trả lời hết.

- Có lẽ không đúng địa chỉ chăng.

- Đúng chớ! Nếu không đúng nó phải được trả về, bởi vì tôi có ghi rõ địa chỉ người gởi mà. Hồi ở Việt Nam người thân của họ cho tôi địa chỉ và tin tức, nói họ bây giờ ổn định và khá lắm.

- Ở... sao vậy há?

- Chắc họ sợ tôi xin tiền...

Ông cười khẩy một tiếng nghe như ông muốn khạc ra một cái gì chặn ngang cổ họng, một cái gì vừa cay đắng vừa nhèm tởm. Ông nhớ lại hồi thời "vàng son", bạn bè bà con của ông tới lui nhà ông ăn nhậu hà rầm, trong số đó có nhiều người đã được ông giúp đỡ mưu sinh. Vậy mà bây giờ...

Ông hít một hơi thuốc thật sâu rồi nhả khói ra từ từ làm khoảng trống trước mặt bị mờ đi, giống như ông muốn xóa bỏ trong đầu hình ảnh của mấy thằng bạn bè mấy người bà con mà ông vừa nhớ lại...

Anh đồng nghiệp da đen suy nghĩ một lúc lâu rồi nghiêng người qua vổ vai ông vài cái nhẹ nhàng, một cử chỉ an ủi tầm thường như vậy mà ông già viết mướn bỗng thấy nó đẹp vô cùng. Ông xoay người qua bắt tay anh đen, không nói gì hết, nhưng ông chắc chắn rằng anh bạn đó hiểu là cái cảm ơn của ông già Việt Nam lưu vong...

Một hôm, bà khách hàng đầu tiên của ông già viết mướn mang biểu ông hai trái xoài Caméroun (loại xoài xứ Caméroun ngon nổi tiếng vùng Phi Châu Da Đen) vừa cười vừa nói:

- Tôi cảm ơn ông. Nhờ cái thư của ông mà thằng con của tôi hồi tâm. Nó gởi tiền về, kèm theo một cái thư dài. Nó nói nó đọc thư của ông nó khóc quá! Nó lạy lục xin tôi tha tội cho nó. Nó nói là nó có vợ và một con ở bên Pháp nhưng nó thề sẽ gởi tiền về đều đặn để nuôi tụi này... Tôi vui quá! Vui quá!

Bà ta nói một hơi, nói thứ tiếng Pháp "ba xí ba tú", nhưng trong giọng nói nghe đầy xúc động. Nói xong, bà kéo ống tay áo lên lau nước mắt.

Ông già nhớ lại cách đây hơn mười bữa, bà cũng kéo áo lên lau như vậy sau khi kể lể sự buồn khổ của bà. Thì ra, cái vui cái buồn vẫn giống nhau ở giọt nước mắt!

Ông già mỉm cười:

- Tôi viết mướn, bà trả tiền, có gì đâu mà bà cảm ơn?

- Không nhờ cái thư của ông, không biết tụi này còn khổ sở đến đâu. Cảm ơn! Cảm ơn!

Nói xong, bà đi trở qua chợ. Ông già đưa một trái xoài cho anh đen:

- Anh cầm lấy để chia vui với tôi!

Anh ta cầm trái xoài trên tay nhìn ngắm một lúc rồi nói:

- Làm nghề này đã hơn năm năm, tôi chưa được khách hàng tặng quà bao giờ.

Ông mới ra nghề mà được như vậy là ông viết thư phải hay lắm.

- Thì cũng ráng viết vậy thôi.

- Đâu được! Viết mà làm xúc động người đọc đâu phải dễ. Bây giờ tôi hiểu tại sao ông tổng thống của tụi tôi đã gởi tặng ông visa và vé máy bay!

Ông già viết mướn đốt điếu thuốc, thở khói một cách sáng khoái. Ông nhớ lại

ngày xưa, thuở thiếu thời, ông lúc nào cũng đứng đầu về luận văn, và về sau ra đời, ông cũng có lai rai vài ba truyện ngắn đăng báo này tạp chí nọ. Viết, đối với ông, là để giải tỏa tâm tư, một cách giải tỏa trầm lặng và sâu đậm hơn là nói. Cho nên trong đời ông, ông rất thích viết, nhứt là viết thơ cho bạn, những người cũng thích viết như ông hay ít ra cũng biết viết vài dòng hồi âm hay vài chữ để hỏi thăm nhau...

Hai hôm sau, có thêm một bà mang đến mấy trái cam để cảm ơn ông đã viết thơ cho chồng bà có vợ đầm ở Bỉ. Rồi cứ như vậy, vài hôm là có người đến cảm ơn, cho quà, khi thì chai đậu phọng (Ở đây, sau khi rang, đậu được cho vào chai lít đầy tới miệng rồi đóng nút để giữ cho được dòn lâu. Người nghèo bản xứ hay ăn đậu phọng với bánh mì...). Khi thì mấy trái cà chua, vài bó rau cải... Có gì cho nấy, không nề hà! Ông già nhận hết, bởi vì ông thấy làm như vậy, người cho rất vui. Cái vui của họ được bộc lộ ra một cách rất thiết tha: họ quay lưng bước đi, vừa vỗ tay thành nhịp vừa lắc lư nhún nhảy. Lần nào ông cũng nhìn theo, thấy cũng vui lây...

Vậy rồi không biết họ đồn với nhau thế nào mà khách hàng cứ đến nhờ ông viết. Những người cần làm đơn từ cũng đến nhờ ông! Bên anh đen đồng nghiệp thấy thừa khách. Ông già bèn đề nghị: "Tình trạng này kéo dài coi kỳ quá! Tôi đề nghị anh bạn như thế này: tôi lãnh viết thơ nhà, anh lãnh viết đơn hành chánh. Mình cứ nói đơn hành chánh phải được đánh máy cho sạch sẽ để đọc thì các cơ quan mới mau chóng cứu xét. Anh đồng ý không?" Anh đen nhăn răng cười, bắt tay ông một cái đau điếng!

Từ đó, thấy khách đến, anh đen trịnh trọng nói: "Đơn từ thì ở bàn này. Thơ cho thân nhân thì bước sang bàn ông bạn đồng nghiệp của tôi đây!" Lần hồi, khách hàng cũng quen nên cả hai người viết mướn cùng có việc làm đều đặn. Và càng ngày càng đông khách.

Một hôm, anh đen hỏi:

- Tôi cứ thắc mắc: làm sao viết thơ mướn mà ông viết hay được như vậy?
- Tại anh không biết. Xưa nay tôi say mê viết. Tôi thích viết cho một người nào đó để giải bày, để chia sẻ những cảm nghĩ những suy tư của mình, chọn lời cho đúng, chọn câu cho hay... thú lắm!

Ông già ngừng nói, hít chậm chậm một hơi thuốc rồi chép miệng:

- Bây giờ tôi chẳng còn ai để mà viết. Bạn bè thì anh biết đó. Chúng nó cũng như người vừa đui vừa điếc, viết uổng công. Cho nên làm nghề viết mướn này, tôi có chỗ để viết. Tôi khổ cái khổ của khách hàng, tôi vui cái vui của khách hàng, tôi tâm sự cái tâm sự của khách hàng. Tôi viết với tất cả những xúc cảm chân thật đó, viết mà không nghĩ là mình viết mướn!

Anh đen vỗ tay đôm đốp, khen:

- Hay! Ông nói hay quá! Bây giờ tôi mới hiểu tại sao khách hàng mến mộ ông như vậy! Tổng thống tụi tôi đem ông qua đây, đúng là ông có con mắt!

Rồi hần cười hắc hắc làm ông già cũng bật cười theo. Cả hai, không người nào

nhớ rằng mình da đen hay mình da vàng, họ chỉ biết họ là hai người viết mướn...

Hai năm sau...

Một hôm ông già bỗng thèm viết cho mấy thằng bạn hồi đó. Viết cho mỗi người một cái thơ, lời lẽ y chang như nhau. Viết bức thơ cuối cùng cho họ. Viết để cho họ thấy rằng ông phải dít phải tay, dứt khoát không còn bận bịu gì nữa với quá khứ, với lớp bụi đất đã ăn bám vào ông hồi thuở “vàng son”.

Ông đốt điều thuốc, suy nghĩ. Đại khái, ông sẽ viết:

“Thưa anh ...gì gì (hay chị ...gì gì)

Tôi viết thơ này để báo tin cho anh... (hay chị...) mừng dùm cho cha con chúng tôi. Tụi này đã định cư luôn ở Côte d'Ivoire. Bây giờ, đời sống tụi này đã ổn định, cuộc sống tương đối khá. Hai con tôi có cửa hàng bán nem ở chợ Cocody, thiên hạ đến mua cũng đông. Còn tôi thì làm nghề viết mướn, khách hàng cũng nhiều. Được như vậy là nhờ ở xứ đen này, con người thấy đen nhưng lòng dạ của họ không đen chút nào hết. Chẳng bằng người Việt mình, nhiều người bề ngoài trắng trẻo lịch sự nhưng lòng của họ chẳng những đen mà còn bạc nữa, anh...(hay chị...) có thấy như vậy không?...”

Nghĩ đến đó, ông già bật cười khan một mình!

Tiểu Tử